

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Khái quát về dự án, gói thầu

A. Khái quát về dự án:

1. Tên công trình: Hồ sinh thái thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư công trình:

3.1. Quy mô xây dựng: Xây tường kè; làm mới vỉa hè đường dạo, vét bùn ao; xây dựng khuôn viên cầu ao;...

3.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Tường kè:

+ Kè loại 1: Móng và thân tường xây đá hộc, vữa xây M100# trên nền bê tông lót M150# dày 10cm và cát đầm chặt $k=0.9$ dày 10cm; đóng cọc tre gia cố nền 25 cọc/m²; đáy tường kè rộng 3,7m cao từ 0,8-1,1m; thân tường kè dày từ 0,5-2,2m, cao trung bình 3,9m. Giăng tường đỡ BTCT M2501#, đá 1x2. Tầng lọc ngược đá dăm 4x6, thoát nước sử dụng ống PVC D34, bố trí cách đều 2m/ống; đầu ống bọc vải địa kỹ thuật.

+ Kè loại 2: Móng và thân tường xây đá hộc, vữa xây M100# trên nền bê tông lót M150# dày 10cm và cát đầm chặt $k=0.9$ dày 10cm; đóng cọc tre gia cố nền 25 cọc/m²; đáy tường kè rộng 3,09m cao từ 0,8-1,1m; thân tường kè dày từ 0,5-1,59m, cao trung bình 2,8m. Giăng tường đỡ BTCT M250#, đá 1x2. Tầng lọc ngược đá dăm 4x6, thoát nước sử dụng ống PVC D34, bố trí cách đều 2m/ống; đầu ống bọc vải địa kỹ thuật.

- Cầu ao: Bố trí 05 cầu ao xung quanh ao. Chân và sàn cầu đỡ bê tông cốt thép M250#, đóng cọc tre gia cố nền 25 cọc/m². Tường lan can và bậc cầu ao xây bằng gạch xi măng vữa xi măng M75#, trát vữa xi măng M75#. Bố trí 1 số vị trí thang cứu nạn bằng Inox 304.

- Ao: Đào vét sạch bùn ao hiện trạng. San nền bằng đất đầm chặt $k=0,9$.

- Hệ thống thoát nước: Đầu nối cống D400, D600, D1500 với hệ thống thoát nước hiện trạng để dẫn nước tới các điểm thoát nước chung. Xây mới hố ga thăm tại các vị trí đầu nối cống, ga xây gạch xi măng, vữa xây mác 75# trên nền bê tông đá M200%; hoàn thiện trát, láng vữa xi măng mác 75#, dày 2cm. Xây mới hệ thống rãnh D400 và D600 bằng gạch xi măng, vữa xây mác 75.

- Vỉa hè, đường dạo: Lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm trên nền bê tông M150%, đá 2x4 dày 10cm; cát tôn nền đầm chặt $k=0,9$.

- Bồn cây: Xây mới 60 hố trồng cây, đổ tấm BTCT M200# lắp ghép, kích

thước 20x40x69cm.

- Khuôn viên: San nền khuôn viên bằng đất đầm chặt $k=0,9$. Xây dựng khuôn viên, thảm cỏ; đường dạo lát gạch Terrazzo, kích thước 40x40x3cm. Sử dụng các tấm bê tông L1, L2, L3 có kích thước lần lượt là 20x30x34,5cm; 20x30x69cm; 20x70x30cm đổ bê tông M200 tạo thành các khu sân chơi, đồi cỏ, bồn hoa.

B. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Toàn bộ phần xây dựng.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách xã, vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 360 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Bắt đầu ngay khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng phải tuân theo:

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng.

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

1. Các tiêu chuẩn chung	
TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
2. Công tác trắc địa	

TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung
3. Công tác đất, nền, móng	
TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu
TCVN 9361:2012	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu
TCVN 9436:2012	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu
4. Bê tông cốt thép	
TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 8828:2011	Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 9341:2012	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9343:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn công tác bảo trì
TCVN 1651-2018	Thép cốt bê tông – Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 7570-2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
5. Kết cấu thép	
TCVN 8790:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu
TCVN 8264:2009	Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công
6. Kết cấu gạch đá, vữa xây dựng	
TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 4459:1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
TCVN 4314:2022	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
7. Công tác hoàn thiện	
TCVN 9377:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.
8. Các tiêu chuẩn hiện hành khác	

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu thi công công trình theo đúng Hồ sơ thiết kế được phê duyệt, quy trình quy phạm thi công hiện hành.

- Nhà thầu phải có bộ máy quản lý chất lượng của mình và chịu trách nhiệm về chất lượng các vật tư, thiết bị và chất lượng toàn bộ hệ thống thiết bị lắp đặt tại công trình.

- Hàng tháng phải lập kế hoạch thi công gửi Chủ đầu tư trước ngày 01 hàng tháng, trong kế hoạch phải nêu rõ biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật, số lượng nhân lực, máy móc, thiết bị, lịch nghiệm thu. Bản kế hoạch phải được Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thi công.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng: Chỉ huy trưởng công trường, bộ phận giám sát chất lượng bao gồm những người có đủ năng lực theo quy định điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định hiện hành trong xây dựng cơ bản.

- Báo cáo đầy đủ quy trình, phương án và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật tư, thiết bị và sản phẩm lắp đặt với Chủ đầu tư để kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra vật tư, cấu kiện, thiết bị lắp đặt, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình. Mọi vật tư, thiết bị đưa vào lắp đặt phải được kiểm tra chứng chỉ chất lượng, catalo và mẫu trước khi thi công.

- Nghiệm thu nội bộ các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác lắp thiết bị, giai đoạn hoàn thành xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

- Hàng tháng báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng và khối lượng công việc đã thực hiện. Báo cáo được gửi cho Chủ đầu tư trước ngày 25 hàng tháng.

4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

Khi lập HSDT nhà thầu phải chỉ định rõ nguồn gốc xuất xứ của một số thiết bị vật tư chính sử dụng vào công trình.

Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại theo yêu cầu của thiết kế trong hồ sơ mời thầu, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của bên mời thầu trước khi đưa về công trường.

Một số vật tư thiết bị nhập khẩu nhà thầu phải thuê đơn vị tư vấn được chủ đầu tư chấp thuận để kiểm định nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

Tất cả các vật tư, thiết bị phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải có các chỉ tiêu cơ lý, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành hiện hành của Việt Nam.

Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Trong E-HSMT có yêu cầu nhà sản xuất, catalogue của một nhà sản xuất nào đó chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị đó.

Khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với vật tư thiết bị đó.

*** Yêu cầu đối với vật tư xây dựng**

TT	Loại vật tư	Quy cách/Tiêu chuẩn	Hãng nước sản xuất
1.	Cát nền	Theo thiết kế	Sông Lô, sông Cầu, sông Đuống hoặc tương đương
2.	Cát mịn	TCVN 7570-2006	Sông Lô, sông Cầu, sông Đuống hoặc tương đương
3.	Cát vàng	TCVN 7570-2006	Sông Lô, sông Cầu, sông Đuống hoặc tương đương
4.	Đá 1x2, 2x4, 4x6	TCVN 7570:2006	Đồng mỏ Lạng Sơn hoặc tương đương
5.	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-2018	Thái Nguyên hoặc tương đương
6.	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-2018	Thái Nguyên hoặc tương đương
7.	Xi măng PCB30, PCB40	TCVN 6260-2020	Phúc Sơn hoặc tương đương
8.	Gạch xi măng	TCVN 6477:2016	Gạch bê tông Bắc Ninh hoặc tương đương
9.	Bó vữa bê tông đúc sẵn	TCVN 10797:2015	Bắc Ninh, Bắc Giang hoặc tương đương
10.	Đá hộc	Theo thiết kế	Đồng mỏ Lạng Sơn hoặc tương đương
Và một số vật liệu khác có liên quan			

5. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu nhà thầu và khảo sát thực địa hiện trường thi công của gói thầu để đề ra biện pháp thi công hợp lý - đáp ứng được tiến độ và chất lượng theo đúng hồ sơ mời thầu thầu (bao gồm cả thuyết minh và bản vẽ thi công).

- Biện pháp thi công cần được xác định sao cho đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến công việc khác của Chủ đầu tư và môi trường xung quanh

của khu vực thi công; biện pháp thi công lập phải dựa trên các tiêu chuẩn quy định về thi công và nghiệm quy định tại mục 1 chương này.

- Biện pháp thi công bao gồm biện pháp thi công tổng thể đối với toàn bộ gói thầu và các biện pháp thi công chi tiết đối với các công việc chính của gói thầu.

6. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về các quy trình vận hành thử nghiệm, an toàn cho các thiết bị lắp đặt vào công trình.

7. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về biện pháp phòng, chống cháy, nổ trong quá trình thi công.

*Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về phòng, chống cháy, nổ;
- Lập bảng nội quy quy định an toàn về phòng, chống cháy, nổ trên công trường;

- Bố trí thiết bị chống cháy: Nước cứu hoả và bình bọt chống cháy;

- Lập biển cảnh báo tại những vị trí dễ gây cháy nổ;

* Nhà thầu sẽ không được:

- Mang các vật tư, vật liệu dễ cháy nổ không cần thiết vào công trường;
- Nghiêm cấm sử dụng các vật liệu nổ có trong danh mục bị cấm theo quy định của pháp luật trong công trường.

8. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

* Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Nhà thầu cần lập thiết kế mặt bằng thi công rõ ràng trước khi tiến hành thi công;

- Thường xuyên thu dọn để đảm bảo cho công trình, các kết cấu, nhà làm việc và các khu nhà tạm không bị ứ đọng các đồng phế thải, rác và các mảnh vụn

do các hoạt động thi công ở hiện trường gây ra, giữ gìn công trình luôn sạch sẽ, ngăn nắp;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Các phương tiện vận chuyển vật liệu phế thải đều được che bạt tránh rơi đổ phế liệu ra đường;
- Vệ sinh sạch sẽ các vật liệu rơi vãi, không để mất vệ sinh, bụi, bẩn;
- Tổ chức quản lý nhân lực, vật tư thiết bị... tại công trình;
- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về vệ sinh môi trường;
- Kết thúc công trình cần tiến hành thu dọn mặt bằng, chuyển hết phế liệu, vật liệu thừa, dỡ công trình tạm.

* Nhà thầu sẽ không được:

- Chôn rác, các vật liệu phế thải trong phạm vi công trường nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận.
- Đổ các phế thải dễ bay hơi như cặn, khoáng sản, dầu hoặc sơn vào các rãnh nước mưa hoặc rãnh vệ sinh.
- Tuyệt đối không xả các yếu tố độc hại;
- Không thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra khu vực xung quanh;

9. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công.

* Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về an toàn lao động;
- Toàn bộ cán bộ, công nhân trên công trường phải được tập huấn về an toàn lao động;
- Lập bảng nội quy quy định an toàn lao động trên công trường;
- Bố trí đủ bảo hộ lao động cho người lao động.
- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong thi công các công việc.

- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong thi công như: Bóc xếp, vận chuyển vật tư, vật liệu; sử dụng điện; sử dụng máy móc thiết bị thi công...

* Nhà thầu sẽ không được:

- Sử dụng lao động chưa được tập được tập huấn về an toàn lao động;
- Không gây mất an toàn lao động, nguy hiểm cho khu vực xung quanh;
- Không gây sụt lún, nứt đổ cho các hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh;
- Không gây cản trở giao thông trong phạm vi hoạt động của khu vực;

10. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp huy động nhân lực, thiết bị phục vụ thi công đối với tất cả các công tác thi công quy định trong HSMT và các công tác thi công khác mà nhà thầu thấy cần thiết. Biện pháp thi công cần mô tả chi tiết công nghệ thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật các công việc.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

11.1. Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh tổ chức nhân sự tại công trường với các bộ phận: Quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường.

11.2. Kế hoạch về quản lý chất lượng:

Nhà thầu cung cấp cho Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng theo các quy định sau đây:

- Nhà thầu nộp cho Ban quản lý dự án, Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng thi công để thông qua trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được lệnh khởi công. Kế hoạch quản lý chất lượng sẽ mô tả chi tiết các trình tự công việc, các hướng dẫn và báo cáo sẽ được dùng để đảm bảo các quy định trong hợp đồng được tuân theo, sự từ chối của Kỹ sư giám sát sẽ không được coi là nguyên nhân khiếu nại của nhà thầu.

- Nhân sự: Tên và trình độ của các cán bộ phụ trách công tác chất lượng sẽ được đệ trình cho Ban quản lý dự án.

- Thủ tục xem xét: Thủ tục xem xét tất cả các mẫu thí nghiệm, chứng chỉ phải được nộp cho Kỹ sư giám sát.

11.3. Các công việc chuẩn bị trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng:

Công tác duy nhất mà Nhà thầu được phép tiến hành trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng là việc khảo sát vị trí các công trình tạm, huy động Ban chỉ huy công trường, máy móc và trang thiết bị nhưng không bao gồm công tác khảo sát cho các công việc xây dựng các công trình thuộc gói thầu này.

11.4. Các thay đổi về kế hoạch quản lý chất lượng:

Bất kỳ thay đổi nào của kế hoạch quản lý chất lượng sẽ phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua. Tài liệu trình nộp này sẽ phải nêu rõ các phần công việc bị ảnh hưởng do sự thay đổi của kế hoạch và ngày áp dụng các thay đổi này.

11.5. Trình nộp:

- Tất cả các tài liệu trình nộp sẽ được Nhà thầu xem xét lại và chứng nhận phù hợp với bản vẽ và quy định kỹ thuật. Bản copy của các tài liệu trình nộp với các chứng nhận của Nhà thầu sau đó sẽ được nộp cho Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua trong vòng 03 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất việc chứng nhận của mình.

- Báo cáo thí nghiệm:

Trước khi giao các vật liệu và thiết bị đến công trình, bản copy của các báo cáo của tất cả các thí nghiệm sẽ phải được nộp và thông qua, các thí nghiệm được tiến hành trong phòng thí nghiệm theo yêu cầu. Các báo cáo thí nghiệm phải có chứng chỉ nhà sản xuất rằng các thiết bị và vật liệu sẽ được cung cấp cùng chủng loại và chất lượng như đã được thí nghiệm.

11.6. Thí nghiệm:

- Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các thí nghiệm được yêu cầu trong hợp đồng.

- Chủ đầu tư chấp thuận các phòng thí nghiệm: Tất cả các thí nghiệm tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm bao gồm nhưng không hạn chế trong công tác: công tác đất, công tác bê tông cốt thép và tất cả các thí nghiệm theo hợp đồng

được thực hiện tại các phòng thí nghiệm độc lập do Nhà thầu thuê sẽ phải được Chủ đầu tư xem xét và thông qua. Các điều kiện sẽ thông qua bao gồm:

Trình nộp: Trước khi thông qua tất cả các phòng thí nghiệm sẽ phải nộp:

Các chứng chỉ hành nghề:

- Các chứng chỉ cho tất cả các thí nghiệm được tiến hành theo quy định kỹ thuật định kỹ thuật.

- Danh mục các thiết bị thí nghiệm đề xuất cho từng loại thí nghiệm gồm cả các số liệu điều chỉnh mới nhất và các trình tự để điều chỉnh lại một cách định kỳ.

- Tên và trình độ của những người thực tế sẽ tiến hành các thí nghiệm. Các thay đổi về nhân sự sẽ phải được Kỹ sư giám sát thông qua bắt đầu công việc theo hợp đồng. Tên và trình độ của những người phụ trách phòng thí nghiệm.

- Kết quả thí nghiệm: Kết quả thí nghiệm bao gồm các quy định trong hợp đồng, kết quả thí nghiệm thực tế, trình tự công tác thí nghiệm và phân tích số liệu và nêu rõ các kết quả thí nghiệm thoả mãn hay không thoả mãn các quy định kỹ thuật.

11.7. Báo cáo và các biểu mẫu:

Nhà thầu sẽ nộp các báo cáo giám định chất lượng hàng ngày cho Kỹ sư giám sát trong đó mô tả loại vật liệu đã dùng điều kiện thời tiết, các thí nghiệm được tiến hành, kết quả các thí nghiệm, bản chất của các sai sót, nguyên nhân dẫn đến sự không chấp thuận các công tác khắc phục đã được thực hiện.

Dưới báo cáo nhà thầu phải có cam kết "Đại diện cho Nhà thầu tôi xác nhận rằng báo cáo này là hoàn chỉnh và chính xác, tất cả các thiết bị và vật liệu dùng cho công trình và công tác được tiến hành trong thời gian báo cáo đã tuân theo các bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và quy định kỹ thuật"

Chứng nhận này sẽ phải được người chịu trách nhiệm quản lý chất lượng của Nhà thầu ký như quy định ở trên.

IV. Các bản vẽ

Theo danh mục bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, kèm theo E – HSMT.

(Ghi chú: bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).

